

CHƯƠNG 3

Công việc chuẩn bị

Trong bối cảnh chính trị, kinh tế và xã hội dưới nền chuyên chế Nhân Vị, mỗi người, mỗi tầng lớp xã hội đều có một lý do chính đáng để bất mãn. Bất mãn vì bị đàn áp đè nén, vì quyền lợi bị động chạm bởi nạn độc quyền, vì linh cảm thấy rằng sống mãi trong thối nát sẽ dần dần bị lôi kéo vào chỗ sa đọa nhất nếu thụ động không có phản ứng, vì lo sợ khi biết rằng thối nát tham nhũng của giới lãnh đạo sẽ là cơ hội tốt nhất giúp cho một chế độ chuyên chế khác cướp được chánh quyền với hậu quả làm tiêu tán cơ hội cuối cùng của những người dân chủ, chống cộng.

Tình trạng bất mãn và chống đối là một thực trạng sâu rộng trong mọi tầng lớp. Mặc dầu vậy, nếu không kể đến thành phần nông dân, thành phần trí thức thiên tả và một thiểu số trung lưu thành thị tham gia phong trào võ trang của các cựu cán bộ kháng chiến, thì người ta thấy phong trào quốc gia đối lập rất rời rạc, thiếu đoàn kết, không đều và thường chỉ thể hiện dưới hình thức tiêu cực, rụt rè chủ trương yêu cầu chánh quyền thay đổi chánh sách. Nhưng thực tế là những giới đối lập này không đủ lực lượng để làm áp lực với chánh quyền.

Dưới một chế độ độc tài cương quyết đàn áp mọi hình thức đối lập, dù là đối lập xây dựng, sai lầm của những phong trào đối lập quốc gia cho tới năm 1960 là đã chọn chiến lược đấu tranh thiên về tìm hậu thuẫn của ngoại quốc hơn là xây dựng thực lực để đấu tranh chính trị dưới hình thức phong trào quần chúng, biểu tình, bãi công, bãi thị hay võ trang. Sự bất lực của giới quốc gia chống cộng, đối lập với chế độ gia đình trị trong việc xây dựng và tổ chức phong trào quần chúng có nguyên nhân xã hội. Giới quốc gia đối lập phần lớn xuất thân từ thành phần tiểu tư sản hay trung lưu thành thị và công chức, không có những gắn bó trong tầng lớp nông dân hay lao động. Nhược điểm của họ không những là xa quảng đại quần chúng, mà còn tiêu cực, cá nhân chủ nghĩa và xu hướng chính trị thường ngả về phái cực hữu, không theo kịp với đà tiến triển của lịch sử. Và *"ngoài việc kêu gào độc lập thì chương trình chính trị, kinh tế và xã hội của họ thật nghèo nàn"* theo như Philippe Devillers viết trong cuốn Histoire du Việt nam de 1940 à 1952. Nhưng sau Hiệp Định Genève, chiêu bài chính trị đòi độc lập quốc gia không còn sức quyến rũ của những năm 1930 nữa.

Các đoàn thể hay nhóm chính trị quốc gia vì vậy đã không có khả năng tổ chức một lực lượng quần chúng khả dĩ có thể làm áp lực đấu tranh với chế độ. Thực ra thì những đảng hay nhóm chính trị quốc gia đối lập có đặt vấn đề lực lượng dân chúng không? Đặt vấn đề như vậy là phải có cán bộ hoạt động trong những tầng lớp nông dân và lao động. Nhưng các cán bộ của chính đảng thì chỉ là những người thuộc thành phần xã hội với tinh thần công chức hay trí thức nên khó có thể có những hành động dẫn thân cách mạng như cán bộ cộng sản. Một phần nhỏ giáo phái võ trang ly khai đối lập, với một lực lượng nhỏ ở miền Tây Nam Phần, nhưng ảnh hưởng mỗi ngày một mất dần để trở thành không đáng kể đối với chế độ của ông Diệm, hoặc được ông Diệm mang tiền và danh vọng ra mua chuộc. Phần còn lại thì sát nhập vào phong trào kháng chiến. Lý do sự phân hoá của lực lượng võ trang giáo phái phần vì không có cương lĩnh chính trị, phần vì thiếu sự ủng hộ của dân chúng địa phương, hậu quả của những hành động thiếu chính trị của những lực lượng này trong thời kháng Pháp như Bernard Fall viết trong cuốn sách dẫn trên *"... lực lượng giáo phái bị tiêu diệt bởi Quân Đội Cộng Hoà*

Việt Nam trong năm 1955. Lý do độc nhất của sự thành công này là: dân quê sau thời gian lâu dài bị áp bức bởi các sứ quân giáo phái, đã đón tiếp lực lượng quốc gia của chánh quyền trung ương với tất cả lòng nhiệt thành...". Ngoài ra tinh thần "thập nhị sứ quân" của đoàn thể võ trang giáo phái trong thời gian trước làm cho thành phần đối lập trong quân đội không muốn bắt liên lạc hay hợp tác với các giáo phái.

Tình trạng đối lập với chế độ của giới quốc gia trong những năm 1955-1959 là: chính khách thì hy vọng quân đội đảo chánh, hoặc đi tìm sự ủng hộ của các giới Hoa Kỳ, thúc đẩy họ làm áp lực với chế độ để mở rộng chánh phủ hay thay thế gia đình ông Diệm bằng nhóm, đảng của mình; hoặc ngồi soạn thảo những kiến nghị, tuyên ngôn chống chánh phủ. Tuy vậy, những bản văn này chỉ ở trong tình trạng dự thảo và không bao giờ được phổ biến. Một số sĩ quan trông mong vào vài nhân vật có tiếng là được Hoa Kỳ ủng hộ. Phần lớn cán bộ quân sự không biết phong trào nào đứng dẫn hơn phong trào nào, nhân vật nào xứng đáng hơn nhân vật nào. Họ đứng trước một tình trạng đáng buồn khi nhận thấy nhiều chính khách không có cơ sở chính trị, không thành tích đấu tranh khả dĩ có thể tin được hoặc có quá khứ không trong sạch hay lập trường xu thời, đầy mâu thuẫn. Phần khác, mỗi khi có dịp tiếp xúc với các chính khách thì chỉ thấy ở họ lòng tự tôn, đại ngã. Dân chúng cũng chờ đợi một thay đổi, trông mong sự thành hình một phong trào đối lập có tầm vóc, có khả năng làm áp lực với chế độ để thay đổi đường lối. Trong nội bộ quân đội, các sĩ quan chờ đợi một số tướng lãnh đứng ra lấy trách nhiệm trước dân tộc và lịch sử. Nhưng tướng lãnh và chính khách nói chung đã vừa lòng với đời sống yên ả, không muốn đi vào cuộc phiêu lưu của tinh thần trách nhiệm nên cũng chờ, chờ ông Diệm tin cậy lại hoặc cởi mở đường lối và cho họ một địa vị quan trọng.

Mọi người đều chờ. Người ta quên rằng tự do không tự nhiên mà có, mà phải tranh đấu để giành lấy. Không một Nhà Nước độc tài nào lại ban phát tự do nếu người dân không biết tự tranh đấu để có.

Tình trạng các đảng phái quốc gia cũng không sáng sủa hơn. Ngoài những nguyên nhân hữu cơ, sự yếu đuối của những đảng phái đối lập còn nguyên nhân khách quan là sự bao vây và đàn áp thường xuyên của chánh quyền. Sau cùng, vì miền quê bị chi phối bởi phong trào võ trang thiên cộng nên hoạt động của thành phần quốc gia đối lập càng bị thu hẹp vào phạm vi các thành thị, giúp cho chánh quyền dễ dàng theo dõi, bao vây và đàn áp. Trong hoàn cảnh này, lực lượng có khả năng bạo động lật đổ chế độ chỉ còn quân đội, nếu bỏ ra ngoài những nghiệp đoàn lao động mà số người lãnh đạo đã bị chế độ mua chuộc hoặc thiên cộng. Nhưng quân đội quốc gia, như đã phân tích ở phần trên, cũng mang những căn bệnh dính liền với sự tạo thành của nó.

Phần lớn thành phần lãnh đạo quân đội thuộc tầng lớp cũ, xuất thân từ quân đội viễn chinh Pháp ra, nên thiếu ý thức chính trị. Quan niệm về kỷ luật và chính trị đưa họ đến thái độ thụ động, chịu đựng. Thái độ này thực ra chỉ là hình thức trốn tránh trách nhiệm dưới cái dù "quân kỷ". Tầng lớp cán bộ đào tạo sau khi thu hồi độc lập thì quá trẻ, cả về cấp bậc lẫn tuổi tác để có sự trưởng thành về ý thức chính trị. Số sĩ quan cao cấp còn lại thì thuộc thành phần đã hưởng ân huệ của chế độ. Quyền lợi của đám này dính liền với sự tồn tại của gia đình họ Ngô Đình nên không thể trông mong ở họ tư tưởng chống đối. Hơn nữa, vì phần lớn thành phần sĩ quan đều xuất thân từ tầng lớp tiểu tư sản hay trung lưu thành thị nên quân đội quốc gia đã có một tinh thần trưởng giả biểu hiện qua thái độ chờ đợi ngập ngừng hay thiếu quyết tâm. Số người muốn hành động để ra khỏi tầm tối của hoàn cảnh chỉ còn là thiểu số. Bi kịch của họ là muốn tìm

một hào kiệt trong những bậc đàn anh thì thấy người có chí khí thì ít, kẻ giá áo túi cơm thì nhiều. Họ mong mỏi và đi tìm những tuấn kiệt trong giới lãnh đạo thì họ chỉ gặp những người bo bo lo lắng cho bản thân. Trong lúc guồng máy hành chính và quân sự rơi vào trạng thái vô hiệu, tay chân của Đảng tha hồ thao túng để thoả mãn tham vọng cá nhân. Thành phần này không ý thức được hiểm họa là do trách nhiệm của họ. Phần đất còn lại sẽ không thoát khỏi bàn tay cộng sản mà chính họ cũng sẽ là những nạn nhân, trừ thiểu số có phương tiện để thoát khỏi.

Đứng trước hoàn cảnh như vậy, ý định lật đổ chế độ mỗi ngày một tăng thêm trong ý chí của chúng tôi, những sĩ quan trẻ tuổi trong quân đội. Nhiều người trong số này sẵn sàng chịu đựng một đường lối chính trị thiếu dân chủ nếu nhu cầu xây dựng đất nước trong một thời điểm đòi hỏi. Nhưng họ không chấp nhận tính cách ngạo mạn, thói nát của chế độ và tình trạng bất công giữa những tầng lớp xã hội mỗi ngày một lan rộng. Và nếu người ta thông cảm việc dùng anh em trong gia đình của ông Diệm như sự tin cậy cần thiết của bất cứ chính khách nào trong giai đoạn khó khăn, nhưng họ không thể chịu đựng sự ngạo mạn, khinh thường của những nhân vật này đối với dân chúng. Số cán bộ quân đội trẻ này không đòi hỏi gì khác ngoài sự công bằng xã hội và sự phát triển trọn vẹn con người dù phải chấp nhận những thiếu thốn. Chính lúc tôi đang sống trong một tình trạng tinh thần căng thẳng thì ông cố vấn Ngô Đình Nhu không biết vì lý do gì, cho người gọi tôi lên gặp ông ta tại phủ tổng thống. Trong câu chuyện kéo dài 5 tiếng đồng hồ, ông Nhu trước hết hỏi ý kiến tôi về vấn đề quân đội và sau cùng đề cập một cách thẳng thắn về vấn đề cán bộ Đảng Cần Lao và thái độ của tôi đối với họ. Về quân đội, tôi có đưa ý kiến là tôi từ trước không đồng ý kiến mấy về việc tổ chức và huấn luyện quân đội theo như quân đội Hoa Kỳ, với lý do là Việt Nam là một quốc gia chậm tiến không đủ khả năng để có một quân đội quá phụ thuộc vào sự trang bị và tiếp viện của nước ngoài mà đường lối có thể thay đổi tùy theo quyền lợi của họ. Về thái độ với cán bộ Cần Lao, tôi trình bày là căn bản tôi không chống Đảng Cần Lao mà chống những thành phần xu thời lợi dụng Đảng để lũng đoạn quân đội. Trước khi ra về ông Nhu có tỏ ý muốn tôi cộng tác và nói rằng "*người có tài thì cứ xung phong ra làm việc, đừng nên chờ người ta phải mời*". Sau đó, ông Cử ở ngoài Trung cũng cho người vào mời tôi ra gặp, nhưng tôi viện lý do là quân nhân, tôi không muốn đi vào con đường chính trị. Lúc đó, tôi nghĩ là một mình trong một hệ thống như vậy cũng không mang lại được một đổi thay gì. Có thể tôi đã lầm.

Ý định đảo chánh chế độ còn đang trong thời kỳ dự định thì xảy ra vụ Trảng Xúp. Địa điểm Trảng Xúp nằm trong tỉnh Tây Ninh, là căn cứ một trung đoàn thuộc sư đoàn 21. Căn cứ này bị thất thủ vào thượng tuần tháng 2 năm 1960. Sư đoàn này do trung tá Trần Thanh Chiêu, sĩ quan tin cậy của gia đình ông Diệm chỉ huy, dù đương sự chưa từng chỉ huy đơn vị tác chiến nào cũng như chỉ có căn bản quân sự tương đối. Căn cứ Trảng Xúp thất thủ vì lỗi lầm sơ đẳng của chỉ huy, chênh mảng trong nhiệm vụ quân sự.

Sau biến cố quan trọng này, việc xúc tiến gây dựng cơ sở và lực lượng đảo chánh càng trở nên cấp thiết. Thành phần chống chế độ trong quân đội tin rằng chế độ tồn tại thêm một ngày là một ngày mất đi cho chúng tôi trong việc tranh thủ thời gian cần thiết cho sự cứu vãn miền Nam Việt Nam, là một ngày cộng sản tiến dần tới mục tiêu. Cần thiết vì lần đầu tiên, tấn công căn cứ một đơn vị Trung Đoàn Quân Đội Quốc Gia đánh dấu một biến chuyển quan trọng trong chiến lược của phong trào võ trang cộng sản. Biến chuyển về sự thử lửa với một đơn vị chính quy cấp trung đoàn chứng minh sự phát triển và trưởng thành của lực lượng võ trang và sự nắm vững dân chúng thôn quê của

phong trào này. Mặt khác, thất bại Trảng Xúp phơi bày bản chất bao che của chế độ. Thay vì nghiêm phạt cán bộ Đảng sai lầm nghiêm trọng trong nhiệm vụ chỉ huy, ngược lại ông Diệm lại che chở cho viên sư đoàn trưởng. Và đáng lẽ nhân dịp thay đổi đường lối chính trị để sửa sai, ông Diệm lại càng áp đảo hàng ngũ đối lập hơn, tiếp tục đi sâu vào chánh sách thiên vị, bảo vệ cán bộ Đảng để mua chuộc lòng trung thành của họ.

Dự định lật đổ chế độ được chuyển sang giai đoạn sửa soạn. Từ tâm tư muốn thay đổi chế độ tới quyết định đảo chánh là cả một quá trình tâm lý phức tạp, pha trộn giữa sự dè dặt và sự cấp bách của tình hình cũng như tình trạng của mỗi cá nhân. Vấn đề then chốt vẫn là vấn đề lực lượng cần thiết. Quân đâu? Chúng tôi đều là những sĩ quan đã bị đẩy vào những chức vụ không có quân trong tay. Chúng tôi thuộc Đại Học Quân Sự. Trung tá Hồng giám đốc ban Chiến thuật, Đại Học Quân Sự, bạn đồng song với tôi tại trường Chu Văn An và cùng xuất thân trường Võ Bị Quốc Gia khoá Quang Trung. Trung tá Hồng thời còn học trường Bưởi, tiền thân của trường Chu Văn An đã tham gia hoạt động của VNQDD. Đại úy Phó Quốc Chụ, cháu nhà cách mạng Quốc Dân Đảng Phó Đức Chính, cựu học sinh Chu Văn An, xuất thân khoá 1 trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định. Sau khi bị thuyên chuyển khỏi chức vụ tư lệnh phó Sư Đoàn 7 đóng tại Biên Hoà, tôi được thuyên chuyển về Đại Học Quân Sự làm giám đốc Ban Tham Mưu khoảng đầu năm 1960. Công việc đầu tiên là kiểm điểm lại tất cả số sĩ quan quen biết có ý thức chính trị và có một lý do để bất mãn với chế độ. Từ người chống đối đường lối chính trị hoá quân đội đến người bất mãn vì sự thao túng của cán bộ Cần Lao. Ngoài thành phần có ý thức chính trị đến thành phần có chất "anh hùng tính" chúng tôi chú trọng đến những người bạn trẻ di cư từ Bắc vào Nam sau Hiệp Định Genève. Những người này và các sĩ quan thuộc những đơn vị mà chúng tôi đã có thời chỉ huy vẫn giữ liên lạc mật thiết với chúng tôi một phần do tình bạn hữu, phần khác vì công việc hàng ngày. Công việc tìm kiếm đồng chí khởi đầu từ khoảng đầu năm 1960. Trong suốt thời gian tổ chức và gây dựng lực lượng, vấn đề phức tạp và quan hệ nhất vẫn là vấn đề chọn lựa đoàn thể hay nhân vật chánh trị xứng đáng để tin cậy và liên kết. Khó khăn càng tăng thêm vì sự chọn lựa cũng bị giới hạn trong một tiêu chuẩn trung bình. Nguyên nhân là các đoàn thể hay đảng phái quốc gia cũng chia rẽ ra thành nhiều môn phái chống đối nhau. Chính khách thì hoặc không dĩ vãng tranh đấu hoặc đã liên hệ với nhiều triều đại trước hoặc yếm thế lui vào cảnh trùm chẵn, chờ thời.

Bắt buộc phải giới hạn sự chọn lựa trong phạm vi này, chúng tôi tìm mọi cách liên lạc với giới chánh trị đối lập. Tuy vậy, ngay hoạt động này cũng gặp nhiều khó khăn. Phần do thiếu liên hệ giữa hai giới quân nhân và chánh trị. Phần khác do sự bao vây của chế độ đối với bất cứ nhân vật nào bị nghi ngờ có tư tưởng chống đối. (Cuối năm 1954, khi chỉ huy Trung Đoàn 31 ở Quảng Ngãi, tôi bị điều tra về hành động phá Đảng. Đầu năm 1955, khi làm tham mưu trưởng Chiến Dịch Giải Phóng, tiếp thu Quân Khu 5 của VM gồm Nam Ngãi tới Bình Định Quy Nhơn, nha an ninh quân đội và ông Trần Ngọc Liên điều tra về ý định tôi và đại tá Lê Văn Kim có ý định ly khai. Và khi ở Lữ Đoàn Dù thì bị nghi ngờ tổ chức bắn vào phi cơ của Tổng Thống trong khi trách nhiệm canh gác phi trường trong dịp ông ta đi kinh lý và cuối cùng, cuối năm 1959 thì bị trung tá Huỳnh Văn Cao báo cáo có hành động phá tuyến cử và tuyên truyền bỏ phiếu cho bà Mai, vợ ông Nguyễn Thái, giám đốc Việt Nam Thông Tấn Xã). Sau vài lần thăm dò, thử liên lạc giữa người liên lạc của chúng tôi, đại úy Đoàn Bội Trân với giới chính trị thì đã có tin đồn đảo chánh được bàn tán trong giới chính trị ở Sài Gòn. Chúng tôi liền cắt đứt

liên lạc với Trần. Sau những lần thí nghiệm, chúng đi tới kết luận hoặc những nhân vật chính trị đối lập thiếu ý thức, hoặc cho chuyện tổ chức lật đổ một chế độ như một cuộc tổ chức du ngoạn. Tuy vậy, công việc thăm dò liên lạc với giới chính trị vẫn được tiếp tục mặc dầu không mang lại được kết quả khả quan mong muốn. Tiếp tục liên lạc với các chính khách bởi chúng tôi quan niệm là việc đảo chánh lật đổ chế độ đương thời chỉ là một giai đoạn trên đường xây dựng một chế độ mới. Nhiệm vụ này đòi hỏi sự cộng tác của những đại diện của mọi tầng lớp xã hội. Nhưng mỗi ngày sự phân hoá giữa những nhân vật chính trị, giữa các đảng phái, giữa những người cùng một đảng và nhất là thái độ ngấm ngầm thoả hiệp của vài thành phần đối lập càng mang lại cho chúng tôi thất vọng, nghi ngờ và mất tin tưởng đối với giới chính khách quốc gia đối lập.

Việc tìm và kết nạp các sĩ quan tiếp tục trong sự khó khăn nhưng không gặp những cảnh như với giới chính trị. Khó khăn vì việc liên lạc bị hạn chế bởi công vụ hàng ngày, vì sự theo dõi của mật vụ, đặc biệt đối với tôi từ sau vụ bị báo cáo phá hoại tuyển cử quốc hội tháng 8 năm 1959. (Tướng Thái Quang Hoàng, tư lệnh Quân Khu Thủ Đô, đã cho tôi biết nội vụ với tư cách bạn học cũ ở Trường Tham Mưu Paris). Tới tháng 5 năm 1960 việc tổ chức và kết nạp cán bộ tiến được bước dài do sự liên lạc giữa chúng tôi và các sĩ quan được thường xuyên hơn từ khi tôi được chuyển về Đại Học Quân Sự ở Sài Gòn. Đặc biệt là việc liên lạc với các sĩ quan thuộc Liên Đoàn Dù và những người đã bị chuyển khỏi đơn vị Dù nhưng còn làm việc tại Sài Gòn.

Đồng thời với việc tìm kiếm và kết nạp cán bộ, xây dựng lực lượng cần thiết, chúng tôi bắt đầu nghiên cứu hình thức và kế hoạch đảo chánh để thực hiện cuộc cướp chánh quyền. Qua những yếu tố "bạn, địch" liên quan đến lực lượng chính trị nội bộ và mối quan hệ giữa chế độ với chánh quyền Hoa Kỳ, việc nghiên cứu đưa tới kết luận sau:

1 - Những đoàn thể quốc gia, vì thiếu lực lượng và cơ sở quần chúng, khó có thể thực hiện việc lật đổ chế độ bằng hình thức tranh đấu chính trị. Hình thức này càng khó thực hiện do sự chia rẽ giữa những đoàn thể và nhân vật lãnh đạo đối lập, cộng thêm sự thiếu cán bộ của những đoàn thể này để động viên quần chúng.

2 - Hình thức đấu tranh này muốn thành công sẽ phải liên tục và kéo dài trong thời gian (trường hợp Đại Hàn). Trong hoàn cảnh Nam Việt Nam hiện tại sẽ có ảnh hưởng tai hại đưa tới sự tan rã toàn diện của guồng máy hành chánh và quân đội. Mặt khác, tình trạng bất ổn định lâu dài trong các thành thị do hình thức đấu tranh xuống đường của dân chúng sẽ là cơ hội thuận tiện cho thành phần thiên cộng chi phối và hướng dẫn. Nếu trường hợp này xảy ra, nó sẽ cho chế độ một lý do để gán cho cuộc tranh đấu một chiêu bài thân cộng.

3 - Hình thức đấu tranh này có thể gây nhiều thiệt hại cho dân chúng khi chánh quyền gán cho chiêu bài cộng sản, như vậy có thể thiếu sự ủng hộ của quân đội hay bị đàn áp.

4 - Hình thức đấu tranh chính trị chỉ có hy vọng đạt tới kết quả khi có sự ủng hộ của Hoa Kỳ, làm áp lực bắt buộc chế độ phải cải tổ hay rút lui. Nhưng trong giai đoạn hiện tại, chánh quyền Hoa Kỳ vẫn tích cực ủng hộ lá bài chống cộng này, tuy có vài khuyến cáo thay đổi chính sách với những thành phần đối lập.

Ngược lại, một cuộc đảo chánh quân sự, ngoài vài nhược điểm liên quan đến bản chất của nó như thiếu tổ chức trong quần chúng, dễ gây manh nha độc tài hay "công thần chủ nghĩa" trong số cán bộ có đơn vị tham gia và sau cùng tình trạng thiếu kinh nghiệm về hoạt động chính trị của giới quân nhân, có những ưu thế đáng kể để có khả năng lật đổ chế độ, nắm chánh quyền:

1 - Nhiều khả năng thành công. Tránh được đổ máu trong dân chúng do tính chất và hành động nhanh chóng của cuộc bạo động quân sự.

2 - Dễ liên kết quân đội, một lực lượng chính trong hoàn cảnh Việt Nam, khi thành công.

3 - Tạo được một ý thức chính trị cho quân đội, cần thiết cho sự trưởng thành của nó để sau này giữ vai trò lực lượng thứ ba trong việc giải quyết toàn diện những vấn đề của miền Nam Việt Nam.

Dựa trên căn bản này, quan niệm sơ khởi về việc chuẩn bị và thực hiện cuộc binh biến cướp chánh quyền được chia làm hai phần: chính trị và quân sự, trao cho mỗi thành phần chuyên môn đặc trách. Giai đoạn đầu có tính chất quân sự và là giai đoạn chính sẽ do thành phần quân sự hoàn toàn đảm nhiệm, từ việc chuẩn bị kế hoạch quân sự tới việc thực hiện cuộc hành quân cướp chánh quyền. Công tác tuyên truyền, phổ biến tin tức, liên lạc với các nhân vật chính trị và đoàn thể đối lập trước và sau giai đoạn quân sự cũng như công việc động viên quần chúng, việc soạn thảo các văn kiện liên quan đến thành phần, quyền hạn của các cơ quan lâm thời điều khiển quốc gia sau khi đã có chánh quyền sẽ do thành phần chính trị đảm nhiệm.

Những nét chính của kế hoạch tổng quát phác họa xong, chúng tôi đặt trọng tâm hoạt động vào việc tổ chức và kết nạp lực lượng trong những đơn vị đồn trú quanh vùng Sài Gòn-Chợ Lớn. Nguyên tắc chỉ đạo trong việc kết nạp cán bộ là chú trọng vào những sĩ quan đang có chức vụ chỉ huy đơn vị chiến đấu. Và nguyên tắc tổ chức là sự phân cách thành từng tổ biệt lập, không có mối giây liên lạc giữa các tổ nhằm mục đích bảo mật, trừ một thiểu số có trách nhiệm về toàn thể tổ chức. Đối với những sĩ quan không cần thiết cho cuộc nổi dậy lúc ban đầu vì không có đơn vị chiến đấu trong tay, những người ở trong tổ chức phải động viên gây thêm mâu thuẫn và bất mãn giữa họ đối với chế độ, chuẩn bị tinh thần để lôi kéo họ khi tiếng súng khởi nghĩa nổi dậy.

Nhưng khi thiết lập kế hoạch hành quân, chúng tôi phần nào mắc phải bệnh chủ quan, tin tưởng vào sự nổi dậy hưởng ứng của những đơn vị quân đội ở xa khi cuộc đảo chánh bùng nổ ở thủ đô Sài Gòn, dù rằng những đơn vị này hay đúng hơn những đơn vị trưởng không được kết nạp trước. Chúng tôi đã lầm lẫn không tính đến tinh thần tiêu cực hay câu an chờ đợi, được bào chữa bằng tinh thần kỷ luật của nhiều sĩ quan, mặc dầu họ bất mãn và đối lập với chế độ. Giả thuyết những đơn vị trung thành với chế độ có thể ly khai cũng được đề cập tới. Nhưng chúng tôi tin rằng quân đội quốc gia hay ít ra những đơn vị dưới quyền chỉ huy của các sĩ quan trung thành với chế độ không có khả năng cả về tinh thần lẫn vật chất để ly khai sau khi đảo chánh thành công.

Trong những tháng giữa năm 1960, song song với việc tổ chức lực lượng chiến đấu, kế hoạch quân sự chiếm đóng Sài Gòn cũng được xúc tiến bởi ủy ban quân sự. Công việc đầu tiên trong kế hoạch là thu lượm tin tức cần thiết về những lực lượng bảo vệ Sài Gòn, dinh Độc Lập và các cơ quan đầu não của chế độ như Tổng Nha Cảnh Sát Công An, các Bộ Chỉ Huy Quân Sự, cơ quan mật vụ Đảng Cần Lao, và các bộ, nha bưu điện v.v.. Tiếp đến là tin tức về các lực lượng có thể tiếp ứng cho Sài Gòn trong ngày đầu và những ngày sau khi cuộc đảo chánh nổ ra. Ngoài những mục tiêu chính cần chiếm đóng còn có một số các mục tiêu phụ như tư thất các nhân vật quan trọng của chánh quyền và Đảng mà việc bắt giữ cần thiết cho sự thành công của phe nổi dậy. Tuy vậy, sau khi thiết lập bản danh sách các mục tiêu, một số lớn đã phải bỏ đi vì nếu không sẽ đòi hỏi quá nhiều lực lượng. Sự khó khăn cho ủy ban quân sự là phải hạn định số mục tiêu theo phương tiện tối thiểu hy vọng có thể tổ chức kết nạp được.

Đường di chuyển các đơn vị và kế hoạch chuyển vận, một phần trong kế hoạch hành quân tổng quát được tính toán tỉ mỉ để cuộc tấn công các mục tiêu đều nổ ra cùng một lúc trong khắp thành phố Sài Gòn-Chợ Lớn. Kế hoạch tấn công cho mỗi mục tiêu và sau cùng việc phòng thủ đô thành cũng được xác định kỹ lưỡng trước.

Tất cả tuy vậy cũng chỉ là phần lý thuyết của kế hoạch. Và bất cứ kế hoạch nào dù toàn vẹn tới đâu cũng chỉ có giá trị khi có đủ phương tiện vật chất để thực hiện. Tìm cho ra phương tiện tối thiểu phù hợp với nhu cầu công việc là yếu tố quyết định đồng thời cũng là công việc khó khăn nhất. Gây được phương tiện tối thiểu cho cuộc đảo chánh là đã đi được một đoạn đường, vượt qua được một trở ngại. Nhưng khó khăn không vì thế mà hết cho những người âm mưu lật đổ chánh quyền. Chúng tôi phải làm sao tạo ra cơ hội để có thể tập trung những đơn vị đã kết nạp được về Sài Gòn vào ngày giờ khởi sự. Khó khăn nằm ở chỗ việc di chuyển các đơn vị Dù tùy thuộc phủ tổng thống hay bộ tổng tham mưu với sự đồng ý của cơ quan trên. Khó khăn nữa có tính chất quan trọng là những người chủ mưu cuộc đảo chánh đều là những sĩ quan không có trực tiếp đơn vị tác chiến trong tay. Theo dự tính, nhu cầu tối thiểu là một trung đoàn bộ binh, một đơn vị thiết giáp, pháo binh và nếu có thể một số phi cơ chiến đấu.

Mỗi người trong số những người chủ mưu nhận lãnh một trách nhiệm công tác. Trung tá Nguyễn Triệu Hồng trách nhiệm kết nạp sĩ quan tại trường Đại Học Quân Sự mà phần lớn là những người bị chế độ nghi ngờ, chuyển về đây để dễ theo dõi, đồng thời lấy mất quyền chỉ huy đơn vị. Thiếu tá Nguyễn Huy Lợi trách nhiệm khu vực Tổng Tham Mưu và thu thập tài liệu tin tức cần thiết cho việc xây dựng kế hoạch quân sự. Tôi nhận trách nhiệm thiết lập toàn thể kế hoạch, phối hợp các hoạt động và kết nạp những sĩ quan của lực lượng Dù. Ngoài công tác trên, trung tá Hồng và tôi còn có nhiệm vụ liên lạc với và thăm dò tư tưởng mấy tướng lãnh tương đối có khả năng đứng ra lãnh đạo cuộc binh biến như tướng Lê Văn Kim, Trần Văn Đôn, Dương Văn Minh và Phạm Xuân Chiểu. Tiêu chuẩn chọn lựa những người lãnh đạo tương đối và lý do chính của việc quyết định liên lạc với những nhân vật này là sự quen biết từ lâu. Yếu tố này bảo đảm phần nào sự kín đáo của công việc liên lạc.

Tại Liên Đoàn Dù từ tháng 6 năm 1960 trở đi, thiếu tá Nguyễn Văn Lộc vừa được bổ nhiệm giữ chức vụ tham mưu trưởng Liên Đoàn sau khi rời chức vụ tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 3 Dù đã đồng ý cộng tác với tôi. Thiếu tá Lộc giữ vai trò quan trọng trung gian giữa các sĩ quan trong đơn vị Dù, giúp cho tôi tránh được việc trực tiếp liên lạc với một số người. Thiếu tá Trần Văn Đô chỉ huy trưởng Tiểu Đoàn 3 Dù thay thế Lộc và đại úy Nguyễn Thành Chuẩn, sĩ quan Dù biệt phái sang Biệt Động Quân, phụ tá cho thiếu tá Phan Trọng Chinh, mỗi người đều được giao phó một trách nhiệm, một công tác tại đơn vị mình. Thiếu tá Lộc trách nhiệm kết nạp cán bộ tại bộ chỉ huy Liên Đoàn và Tiểu Đoàn 3 Dù. Thiếu tá Đô trách nhiệm công tác tại Tiểu Đoàn 1 Dù cùng với đại úy Chuẩn. Đại úy Chuẩn còn thêm trách nhiệm liên lạc với Tiểu Đoàn 5 Dù đóng tại Thủ Đức. Sau thấy việc liên lạc kết nạp với hai đơn vị Dù ở Thủ Đức và Vũng Tàu khó khăn, bất tiện và do sự mâu thuẫn giữa đơn vị trưởng hai đơn vị này với thiếu tá Lộc nên tôi yêu cầu tạm bỏ qua, chờ cơ hội thuận tiện hơn. Cần thiết là hướng vào những đơn vị đồn trú tại Sài Gòn. Đối với Tiểu Đoàn 8 Dù đồn trú tại căn cứ Bà Queo, sau mấy lần thăm dò tư tưởng đại úy Ân, tiểu đoàn trưởng, nhận thấy đương sự đầy đủ với chức vụ của một sĩ quan nhưng không quan tâm đến thời cuộc, không ý thức chính trị nên tôi quyết định không đi sâu vào việc tìm cách kết nạp mặc dầu có nhiều cảm tình với viên sĩ quan trẻ tuổi này. Kế hoạch đối với những sĩ quan Dù chưa kết nạp được vì vấn đề thời

gian hay bảo mật là tìm cách tập hợp họ trước giờ khởi sự bằng những biện pháp phù hợp sẽ được định sau cho mỗi trường hợp. Sau đó yêu cầu bắt buộc họ tham gia. Những người không chịu tham gia sẽ bị giữ lại cho tới khi xong việc.

Khi tổ chức bắt đầu thành hình và công việc kết nạp cán bộ tiến triển, để tổ chức có hệ thống cũng như điều khiển và phối hợp có hiệu lực, chúng tôi quyết định mệnh danh cơ quan đầu não là Hội Đồng Cách Mạng và nhận trọng trách lâm thời điều khiển cơ quan này trong khi chờ đợi liên kết được thêm những tướng lãnh và nhân vật chính trị có uy tín, mở rộng thành phần chỉ huy. Lo ngại thiếu thời gian là ám ảnh thường xuyên của chúng tôi. Khi Hội Đồng thành hình, tôi được chỉ định tạm thời giữ trách nhiệm chủ tịch Hội Đồng Cách Mạng, trung tá Nguyễn Triệu Hồng ủy viên chính trị và liên lạc, thiếu tá Nguyễn Huy Lợi và Nguyễn Văn Lộc ủy viên quân sự.

Trong không khí ngờ vực bao phủ dưới chế độ của ông Diệm, việc kết nạp cán bộ cần thiết cho cuộc đảo chánh đòi hỏi chúng tôi thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng sĩ quan định kết nạp. Mỗi sĩ quan kết nạp được là một vui mừng nhưng đồng thời cũng là mối lo ngại thêm do sự bắt buộc phải chia xẻ bí mật tổ chức giữa nhiều người, nguồn gốc của sơ hở, tiết lộ bí mật. Những buổi họp phần lớn chỉ gồm nhiều lắm là 3 người cùng một trách nhiệm, hoặc ở nhà tôi hoặc trên xe Jeep chạy trong Sài Gòn về đêm. Để biết rõ tình trạng đối phương, trung tá Hồng qua sự giới thiệu của trung tá Trần Quốc Dung, chỉ huy trưởng Nha Công Thụ Tạo Tác, bạn cùng khoá với chúng tôi đã lọt được vào những buổi họp của Quân Ủy Cần Lao trong những năm 1957-1958.

Vào khoảng đầu tháng 8 năm 1960, sau thời gian thăm dò tư tưởng cần thiết, thiếu tá Lợi chính thức kết nạp thiếu tá Phạm Văn Liễu thuộc Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung và đại úy Nguyễn Kiên Hùng, tiểu đoàn trưởng, Tiểu Đoàn 3 thủy quân lục chiến vào tổ chức. Nhu cầu về pháo binh được giải quyết ổn thoả với sự tham gia của đại úy Nguyễn Tiến Lộc, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn pháo đồn trú tại Di An cách Sài Gòn 25 cây số. Tuy nhiên, vấn đề pháo chưa hoàn toàn được giải quyết thỏa mãn vì số pháo của đơn vị này bị biệt phái lên trường Pháo Binh Phú Lợi, vì vậy thoát khỏi quyền chỉ huy trực tiếp của đơn vị trưởng.

Để có lực lượng thiết giáp, trung tá Hồng đang tìm cách liên lạc lại với một sĩ quan có thời ở Trường Đại Học Quân Sự, nay đang chỉ huy một đơn vị thiết giáp, thì được thiếu tá Lợi đề nghị trao việc tổ chức thiết giáp cho thiếu tá Liễu. Ông Liễu bảo đảm việc kết nạp cán bộ tại Binh Chủng Thiết Giáp với lý do đương sự là bạn thân, giao thiệp mật thiết với chỉ huy phó Binh Chủng Thiết Giáp là thiếu tá Nguyễn Văn Hình. Do đó trung tá Hồng ngưng việc tìm liên lạc với người cộng sự cũ để mỗi cá nhân hoàn toàn trách nhiệm trong phạm vi hoạt động rõ rệt của mình.

Bài toán quan trọng khác đặt ra cho tôi là trường hợp đại tá Nguyễn Chánh Thi, tư lệnh Liên Đoàn Dù. Vấn đề là có nên tìm cách kết nạp Thi và có thể tin được đương sự không. Trong giả thuyết đương sự thành thật tham gia tổ chức thì lợi ích là dễ dàng liên lạc với các sĩ quan trong đơn vị Dù; việc chuẩn bị xuất quân bao gồm việc tập trung và đặt các đơn vị trong tình trạng hành quân trước giờ khởi sự mà không sợ bị lộ bí mật. Nếu kết nạp được Thi thì với tư cách tư lệnh Liên Đoàn Dù, việc đề nghị bộ Tổng Tham Mưu hay tổng thống phủ tập trung và di chuyển đơn vị về căn cứ để nghỉ hoặc bổ sung sẽ không còn thành một trở ngại nan giải nữa. Sau cùng, có thể để ông Thi hoàn toàn trách nhiệm kết nạp sĩ quan trong đơn vị, tránh cho tôi việc liên lạc thường xuyên với

các sĩ quan như các thiếu tá Lộc, Đô v.v.. để gây nghi ngờ cho mật vụ an ninh của ông Diệm. (Trong phi cơ trên đường sang Nam Vang, trung tướng Thái Quang Hoàng tiết lộ là mật vụ đã theo dõi tôi hơn hai năm liền nhưng chưa đủ chứng cứ nên chưa bắt vì sợ gây sao động trong quân đội)

Nhưng sau nhiều lần bàn cãi mọi khía cạnh của "vấn đề Thi", trái với ý kiến tôi chủ trương tìm cách kết nạp Thi để có những lợi điểm cần thiết cho tổ chức, đa số sĩ quan Dù như Lộc và Đô không đồng ý với lý do là lợi không

tương xứng với nguy hại lộ bí mật tổ chức và dự định đảo chánh. Việc từ bỏ ý định kết nạp vị tư lệnh Liên Đoàn Dù chứng tỏ sự đúng đắn của nó khi nhiều nguồn tin xác định vai trò của Thi trong chế độ. Dương sự là một trong ba nhân vật gồm trung tướng Thái Quang Hoàng, tư lệnh Quân Khu Thủ Đô, đại tá Đỗ Mậu, giám đốc Nha An Ninh Quân Đội, được giao phó nhiệm vụ bảo vệ chế độ tại Sài Gòn trong khi không khí chính trị đang trong thời kỳ sôi nổi.

Tới tháng 10 năm 1960, thiếu tá Phan Trọng Chinh, chỉ huy trưởng Biệt Động Quân nhận lời cộng tác với tôi và được trao nhiệm vụ thu nạp cán bộ thuộc binh chủng này. Tuy là chỉ huy trưởng nhưng Chinh chỉ có nhiệm vụ nghiên cứu và quản lý. Các đơn vị tác chiến đều được biệt phái đặt dưới quyền xử dụng của các quân khu. Những đơn vị Biệt Động Quân cần thiết cho lực lượng đảo chánh lại nằm trong tay thiếu tá Lữ Đình Sơn, em vợ của tướng Thái Quang Hoàng.

Chậm trễ trong việc bắt liên lạc với Chinh vì vấn đề Chinh đặt tôi trong một tình trạng khó xử. Mặc dầu tin tưởng dương sự là người có chí khí và tâm huyết đối với đất nước, đứng đắn, kỷ luật nhưng tôi đã ngưng ngừng trong việc kết nạp dương sự vì đề nghị kết nạp của tôi gặp sự chống đối của một số sĩ quan trong Liên Đoàn Dù. Những người này nghi ngờ Chinh thuộc Đảng Cần Lao và có sự tin cẩn của Thi. Nhưng sau thời gian trực tiếp thăm dò lập trường và tư tưởng chính trị của Chinh đối với đường lối quân sự của Đảng Cần Lao và sau khi hỏi ý kiến đại úy Chuẩn về Chinh, tôi quyết định cho Chinh biết dự định của tôi với dương sự. Việc tham gia của Chinh được giữ kín cho đến ngày cuối cùng đối với những người phản đối việc này. Phải nói rằng giữa một số các tiểu đoàn trưởng thuộc Liên Đoàn Dù, tôi được biết có sự hiềm khích khá quan trọng vì vấn đề tác phong một phần, phần khác vì đường lối cán bộ của đại tá Thi nhằm chia để trị.

Việc liên lạc với các tướng lãnh và nhân vật chính trị cho tới tháng 8 năm 1960 vẫn ở trong ngõ bí. Trung tướng Dương Văn Minh luôn luôn vắng mặt nên không có dịp gặp. Liên lạc với trung tướng Trần Văn Đôn ở ngoài Đà Nẵng qua một trung gian tin cẩn với đề nghị tham gia Hội Đồng Cách Mạng thì không thấy hồi âm cho biết quyết định. Thiếu tướng Lê Văn Kim trong một buổi gặp gỡ với tôi thì khuyên nên dè dặt cẩn thận vì đang bị theo dõi. Sau đó, việc tiếp xúc giữa tôi và tướng Lê Văn Kim, chỉ huy trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia lúc đó đang ở Đà Lạt trở nên khó khăn nên phải ngưng lại. Thiếu tướng Chiêu qua trung gian của đại úy Đoàn Bội Trân không cho biết dứt khoát ý kiến. Tới khi tướng Chiêu rời bỏ chức vụ tham mưu trưởng Bộ Tổng Tham Mưu để về chỉ huy trường Đại Học Quân Sự, với tư cách bạn học cũ tôi chính thức đề nghị Chiêu đảm trách nhiệm vụ chủ tịch Hội Đồng Cách Mạng. Đồng thời nhấn mạnh là lực lượng cần thiết đã có đủ, và kế hoạch đại cương thiết lập xong chỉ còn những sửa đổi nhỏ cần thiết tùy theo biến chuyển của tình hình. Trong nhiều dịp nói chuyện ở văn phòng của Chiêu tại trường Đại Học Quân Sự, tướng Chiêu vẫn giữ lập trường nên chờ đợi tới khi "*quả chín thì tự nhiên sẽ rụng*". Giải pháp này có thể là giải pháp khôn ngoan. Nhưng quan niệm của chúng

tôi lúc đó là thời gian và trách nhiệm không cho phép ai có quyền chờ đợi nữa. Sau bao nhiêu năm, chúng tôi không còn ảo tưởng là cứ chờ rồi sẽ có phép màu mang đất nước ra khỏi tình trạng tăm tối kéo dài từ lâu. Những người đang bị giam cầm trong ngục tối và những người đã hy sinh tính mệnh đã không chờ đợi trước khi hành động. Lần gặp sau cùng trước ngày khởi sự ít lâu, trước khi ra khỏi văn phòng của Chiêu, với hy vọng cuối cùng thúc đẩy đấng sự bỏ tình thân thụ động sau những năm yên ả, tôi không tìm được câu hỏi "*Tinh thần Yên Bái của Anh đâu rồi ?*".

Việc liên lạc với giới chính trị cũng không khả quan hơn. Muốn bắt liên lạc với những nhân vật của phong trào " Caravelle ", tôi nhờ đại tá Linh Quang Viên làm trung gian với ông Lê Quang Luật hoặc Lê Ngọc Chấn nhưng cũng không thấy có phản ứng. Để thoát khỏi ngõ bí và tranh thủ thời gian, tôi đề nghị trung tá Hồng nên liên lạc với luật sư Hoàng Cơ Thụy, cậu ruột của Hồng và cũng là một trong số những chính khách đối lập ở Sài Gòn. Quyết định liên lạc với luật sư Thụy, tôi không phải không ý thức được nhược điểm do hoàn cảnh đời tư của ông ta đã tạo ra. Nhưng giữa lợi và hại, một lần nữa chúng tôi lại phải chọn lựa. Ngoài lý do khó khăn trong việc liên lạc với giới đối lập kể trên đưa tới sự chọn lựa này, lý do khác trong quyết định là sợi dây liên hệ gia đình, yếu tố tin cậy cần thiết bảo đảm phần nào mối nguy nội tuyến hay phản bội. Sau cùng nghĩ rằng thành tích và chân giá trị của những chính khách nếu đem so sánh cũng chỉ là tương đối. Về điểm này luật sư Thụy có ưu điểm là chưa tham gia một chính quyền nào, có thái độ khá rõ rệt đối với chế độ. Vì vậy, giữa ông Thụy và những nhân vật khác sự chọn lựa của chúng tôi cũng chỉ có giá trị một cuộc đánh cá.

Tôi chỉ trực tiếp gặp ông Thụy vào giữa tháng 8 năm 1960, sau khi trung tá Hồng và luật sư Thụy đã tiếp xúc với nhau nhiều lần. Cảm tưởng đầu tiên của tôi về luật sư Thụy là ông ta người hiền lành, có thiện chí, dễ tin nhưng đường lối tranh đấu thiếu rõ rệt, vui mừng thấy những người quân nhân đến đề nghị hợp tác. Cũng như phần đông những nhân vật trí thức khác, ông Thụy có phong độ một chính khách, chú trọng đến những lý thuyết hơn hành động. Người đối thoại cảm thấy ông ta thiếu quyền biến và quả quyết của những người lãnh đạo,

Trong buổi gặp đầu tiên tại nhà luật sư Thụy, ông ta cho tôi biết là ông ta và các bạn đang đi đến việc thành lập một phong trào đối lập, gồm một số đảng hay tổ chức chính trị như Khối Dân Chủ, Duy Dân, Dân Xã, Quốc Dân Đảng, và Đại Việt hợp lại thành Khối Liên Minh Dân Chủ. Ông Nguyễn Bảo Toàn chủ tịch và luật sư Thụy phó chủ tịch. Thành phần lãnh đạo ngoài ông Nguyễn Bảo Toàn đại diện cho Dân Xã Đảng và ông Thụy cho Khối Dân Chủ, có các ông Lê Vinh thuộc đảng Duy Dân, ông Xuân Tùng thuộc Quốc Dân Đảng, Bác sĩ Luyện thuộc Đại Việt. Khối Liên Minh Dân Chủ đã xong cương lĩnh của phong trào, chuẩn bị xong tuyên ngôn. Nhưng giữa thành phần lãnh đạo còn có những bất đồng ý kiến về hình thức tranh đấu cũng như ngày ra mắt của phong trào. Ông Thụy đề nghị ra mắt công khai như phong trào Caravelle và chấp nhận mọi hậu quả của hành động. (Theo lời thuật lại của ông Thụy với chúng tôi). Một số khác thì chủ trương hoạt động bí mật cho có hiệu quả và đồng thời chờ đợi thêm người cộng tác.

Những buổi họp giữa chúng tôi và luật sư Thụy trong tháng 8 năm 1960 chỉ có tính chất liên lạc và bàn bạc về tình hình chính trị. Tới khi biết rõ Thụy hơn và tin vào sự thành thật cũng như sự kín đáo của ông ta, chúng tôi cho ông ta biết một thành phần quân đội do tôi đại diện có ý định lật đổ chế độ và đang tìm liên lạc với giới chính trị để cộng tác. Tin cậy vào sự bảo đảm của trung tá Hồng nên chúng tôi đồng ý liên lạc với

ông ta và đề nghị cộng tác. Căn bản hợp tác nếu ông Thụy chấp nhận sẽ giới hạn trong phạm vi trách nhiệm chuyên môn. Tóm lại công việc đòi hỏi ở luật sư Thụy có tính chất chính trị và luật pháp. Luật sư Thụy không được đòi hỏi để biết thành phần quân đội nào tham gia đảo chánh, ngày giờ đảo chánh cũng như kế hoạch quân sự. Luật sư Thụy sẽ được thông báo khi cuộc đảo chánh khởi sự hay trước đó vài tiếng đồng hồ tùy trường hợp.

Từ ngày nhận lời cộng tác, những buổi họp giữa chúng tôi và luật sư Thụy đều hướng vào việc soạn thảo những văn kiện cần thiết như Hiến Ước Lâm Thời dùng thay cho Hiến Pháp của Đệ Nhất Cộng Hoà, văn kiện xác định thành phần và quyền hạn Hội Đồng Cách Mạng cũng như chánh phủ lâm thời, tuyên ngôn của Hội Đồng v.v.. Luật sư Thụy còn được trao nhiệm vụ soạn thảo kế hoạch tuyên truyền, vận động quần chúng, chuẩn bị liên lạc với các đại diện ngoại giao đoàn sau ngày đảo chánh và thiết lập danh sách những nhân vật có thể mời tham gia thành lập chánh phủ và các ủy ban tư vấn sau khi thành công. Luật sư Thụy, do ý muốn tuyệt đối bảo mật, đã chấp nhận điều kiện tuyệt đối giữ bí mật việc tiếp xúc và công tác được chúng tôi giao phó cho ông ta, ngay cả với các đồng chí của ông ta trong Khối Liên Minh Dân Chủ. Cuộc đảo chánh như vậy chia ra hai phần hoàn toàn riêng biệt: phần quân sự và phần chính trị. Phần quân sự nhằm mục đích lật đổ chế độ, cướp chánh quyền. Phần chính trị nối tiếp chuẩn bị cho giai đoạn hậu đảo chánh.

Với tư cách phó chủ tịch và thuộc thành phần lãnh đạo Khối Liên Minh Dân Chủ, luật sư Thụy được chúng tôi yêu cầu phối hợp hoạt động của tổ chức này trong thời gian chờ đợi cơ hội đảo chánh mà không cần tiết lộ cho những đồng chí của ông ta biết sự tồn tại của phong trào đối lập quân đội. Việc phối hợp theo chúng tôi có thể thực hiện dưới hình thức vận động tâm lý quần chúng bằng cách bí mật hay công khai ra mắt của phong trào Liên Minh Dân Chủ. Không đi sâu vào chương trình hoạt động cũng như cương lĩnh của Khối Liên Minh Dân Chủ vì chúng tôi quan niệm công việc của luật sư Thụy trách nhiệm trước Hội Đồng Cách Mạng và công việc của ông ta trong Khối Liên Minh Dân Chủ hoàn toàn riêng biệt và chỉ có liên hệ sau khi cuộc đảo chánh đã bùng ra. Cũng vì lý do này, tôi đã từ chối đề nghị của ông Thụy để những nhân vật lãnh đạo tổ chức của ông ta gặp tôi. Thái độ này nhằm mục đích không để nhiều người biết có việc tiếp xúc giữa quân đội và giới chính trị đối lập.

Tuy không có nhiều ảo tưởng về những nhóm đối lập quốc gia, nhưng khi đề cập tới Khối Liên Minh Dân Chủ, chúng tôi yêu cầu luật sư Thụy cho biết thực lực của tổ chức này. Hay tổ chức này cũng chỉ là một nhóm gồm một số nhân vật chính trị không đảng viên, chỉ đại diện cho chính mình hoặc những người đã ly khai khỏi đảng của họ. Luật sư Thụy cho biết ông ta đại diện cho một số trí thức đối lập của tổ chức Dân Chủ. Đối với những tổ chức thuộc Khối Liên Minh Dân Chủ thì theo ông Thụy, ông Nguyễn Bảo Toàn cho biết đảng Dân Xã có lực lượng quần chúng ở thôn quê. Những đảng hay nhóm khác thì mỗi đảng có một số cán bộ.

Luật sư Thụy trong một buổi họp Hội Đồng Cách Mạng đầu tháng 10 năm 1960, báo cáo rằng có một nhân vật Hoa Kỳ, ông Carver, qua sự giới thiệu của một người bạn đã đến tiếp xúc với ông ta. Mục đích buổi gặp gỡ là tìm hiểu và khuyến khích giới đối lập đứng lên chống chế độ với sự ủng hộ của Hoa Kỳ hay đứng ra của một thành phần CIA tại Việt Nam. Nhân vật này hoạt động tại Việt Nam dưới danh nghĩa nhân viên Cơ Quan Viện Trợ Kinh Tế. Luật sư Thụy đồng thời đề nghị Hội Đồng Cách Mạng để ông ta liên lạc với nhân vật này với danh nghĩa đại diện của Hội Đồng Cách Mạng, vì coi đây là

thuận lợi tiếp xúc và cho Hoa Kỳ biết có sự hiện hữu một phong trào đối lập trong quân đội. Sau khi hội ý, chúng tôi từ chối đề nghị nói trên vì thấy đường lối chính thức của giới cầm quyền Hoa Kỳ vẫn là triệt để ủng hộ chế độ ông Diệm. Việc liên lạc nói trên có thể là cạm bẫy. Nếu không thì cũng không có tầm quan trọng mong muốn vì nó có thể chỉ thể hiện ý muốn của một số nhân viên CIA tại Sài Gòn. Lý do từ chối không bắt liên lạc với Hoa Kỳ cũng như các cường quốc khác có đại diện ở Sài Gòn là ý muốn tránh việc dựa vào Hoa Kỳ trong một cuộc cướp chính quyền để có tự do theo đuổi một đường lối trong một giới hạn nào đó sau này về mặt chính trị mà không bị gò bó vào sự bắt ép của họ. Tuy vậy, Hội Đồng để ông Thụy tự do liên lạc với ông Carver với danh nghĩa cá nhân hay danh nghĩa Khối Liên Minh Dân Chủ của ông ta, với điều kiện không tiết lộ có tiếp xúc với giới quân nhân. (Xem phụ bản công điện mật của đại sứ Durbrow là Hoa Kỳ đã chuẩn bị ủng hộ chính phủ lâm thời sau khi biết tổng thống Diệm chịu giải tán chính phủ, mặc dầu Hội Đồng Cách Mạng không có tìm sự ủng hộ của Hoa Kỳ trước cuộc đảo chính).

Bàn đến vấn đề các nhân vật có thể tham gia chính phủ lâm thời sau khi thành công, chúng tôi giới hạn việc tham gia của quân nhân vào những chức vụ điều khiển chính phủ và bộ quốc phòng. Đây cũng là điều kiện độc nhất của chúng tôi đòi hỏi ở luật sư Thụy trong việc thiết lập danh sách những nhân vật khả dĩ đủ điều kiện mời tham gia chính phủ. Chúng tôi đề nghị trao trách nhiệm thủ tướng cho thiếu tướng Lê Văn Kim và bộ quốc phòng thì trao cho một trong hai người là tướng Phạm Xuân Chiểu hay Dương Văn Minh. Ý muốn để một tướng lãnh làm thủ tướng chính phủ lâm thời nhằm mục đích nắm vững tinh thần quân đội và để quân đội giữ vai trò phối hợp giữa các đảng phái có đại diện trong chính phủ này. Luật sư Thụy có đưa danh sách một số nhân vật thuộc Khối Liên Minh Dân Chủ, theo ông ta đủ khả năng chính trị và tinh thần cách mạng để tham gia chính phủ. Tuy vậy, ngoài danh sách những nhân vật thuộc quân đội nêu trên thì chưa có quyết định nào về thành phần chính phủ. Tất cả còn ở trong tình trạng dự định và còn tùy thuộc ở kết quả liên lạc với những nhân vật có tên trên danh sách.

Một quyết định nữa của Hội Đồng Cách Mạng được nêu lên trong bản Hiến Ước Lâm Thời là việc thành lập những Hội Đồng Tư Vấn mà thành phần gồm đại diện các đoàn thể, hiệp hội, dân chúng, nghiệp đoàn v..v.. để tạm thời giữ vai trò quốc hội trong giai đoạn giao thời. Thành phần Hội Đồng Cách Mạng lúc đó tạm thời định là 5 nhân viên. Trung tá Vương Văn Đông, chủ tịch, luật sư Hoàng Cơ Thụy, phó chủ tịch, trung tá Nguyễn Triệu Hồng ủy viên chính trị và liên lạc, thiếu tá Nguyễn Huy Lợi và Nguyễn Văn Lộc ủy viên quân sự. Một phó chủ tịch thứ hai dành cho một trong hai tướng Kim hoặc Chiểu khi đã thuyết phục được họ hay sau khi đảo chính thành công.

Theo chỉ thị và những mục tiêu do Hội Đồng Cách Mạng đề ra, luật sư Thụy bắt đầu công việc soạn thảo bản tuyên ngôn chương trình chính trị, để sẵn sàng phổ biến khi cuộc đảo chính bùng ra. Bản tuyên ngôn này tuy vậy đã không được phổ biến trong ngày 11 tháng 11 năm 1960. Theo luật sư Thụy tường trình lại thì ông ta đã trao cho một sĩ quan liên lạc để đọc tại đài phát thanh sáng ngày 11-11. Nhưng ông Thụy không nhớ viên sĩ quan là ai. Đại cương chương trình chính trị của Hội Đồng Cách Mạng gồm những điểm sau:

Dựa trên nguyên tắc tự do và công bằng xã hội, xây dựng một chế độ thực sự dân chủ nhằm mục đích đem lại an ninh cho dân chúng, hoà bình và thống nhất cho đất nước. Trên lãnh vực đối nội:

-Giải tán quốc hội bù nhìn của chế độ Nhân Vị. Hủy bỏ các đạo luật phản dân chủ như luật 10/59. Chuẩn bị tuyển cử quốc hội lập hiến. Trong khi chờ đợi, Hội Đồng Cách Mạng với sự giúp đỡ của các hội đồng tư vấn lâm thời đảm trách việc điều khiển quốc gia, trách nhiệm trước quốc dân. Một chính phủ lâm thời sẽ được chỉ định với nhiệm vụ thực hiện những mục tiêu do Hội Đồng Cách Mạng đề ra.

- Đảm bảo quyền tự do căn bản của người dân.
- Hủy bỏ chế độ độc quyền kinh tế, canh tân phương tiện sản xuất nông nghiệp.
- Hạn chế nhập cảng hàng hoá tiêu thụ xa xỉ, khuyến khích phát triển tiểu công nghệ và kỹ nghệ.
- Tạo điều kiện tham gia của lao động vào đầu tư và sản xuất.
- Cải cách điền địa trên căn bản ruộng cho và thuộc người cày.
- Tìm phương tiện cho một chương trình y tế khả dĩ bảo đảm sức khỏe cho dân chúng.

- Xác định nhiệm vụ bảo vệ quốc gia của quân đội.
- Xác định một chính sách cán bộ dựa trên khả năng và đạo đức.

Trên lãnh vực đối ngoại:

- Giữ liên lạc thân hữu với mọi quốc gia tôn trọng chủ quyền của Việt Nam, không phân biệt chánh thể.
- Đặc biệt phát triển quan hệ ngoại giao thân hữu với những quốc gia thuộc bán đảo Đông Dương.

Cũng nhằm mục đích tạo một tinh thần mới và đồng thời cắt đứt quá khứ chính trị của những triều đại cũ, Hội Đồng Cách Mạng chủ trương nguyên tắc thay đổi quốc kỳ và quốc ca. Một vài mẫu cờ do luật sư Thụy đề nghị nhưng chưa đề nghị nào được chấp thuận vì trong thời gian này chúng tôi quá bận rộn về vấn đề chuẩn bị lực lượng để có trí óc nghĩ đến chọn lựa một mẫu cờ v.v... Luật sư Thụy giữ thái độ dè dặt về đề nghị quốc hữu hoá một số phương tiện sản xuất có lợi ích chung của chúng tôi đưa ra.

Trước ngày khởi sự khoảng một tháng, nhận thấy sự kín đáo của luật sư Thụy chúng tôi cho ông ta biết chủ lực của cuộc nổi dậy là những đơn vị Dù. Ngày giờ khởi sự thì tùy thuộc hoàn toàn vào cơ hội những đơn vị này được tập trung cùng một thời điểm về thủ đô. Chúng tôi trao bản hiệu triệu quân đội do trung tá Hồng và tôi soạn thảo để cùng in với bản tuyên ngôn mà Thụy được trao trách nhiệm viết. Ông Thụy còn được ủy thác thêm nhiệm vụ phát ngôn viên của Hội Đồng Cách Mạng sau ngày đảo chánh. Những buổi họp giữa chúng tôi và luật sư Thụy phần lớn ở văn phòng luật sư của ông ta. Có thể nói là trong những tháng cuối cùng, anh em chúng tôi mỗi đêm không ngủ quá hai, ba giờ đồng hồ. Hết họp với từng nhóm hai, ba sĩ quan Dù để phân công và trao trách nhiệm tấn công hoặc lái xe chạy qua nghiên cứu các mục tiêu phải tấn công, lại họp với ông Thụy về những vấn đề chính trị. Ngày thì phải làm việc dạy học. Khi có dịp thì lại đi liên lạc, tìm thêm cán bộ, nhất là cố thuyết phục Chiêu.

Trong những buổi họp những ngày cuối trước đảo chánh, chúng tôi yêu cầu luật sư Thụy thúc đẩy ban lãnh đạo Khối Liên Minh Dân Chủ nên công khai đứng ra đối lập với chế độ của ông Diệm. Và nếu có thể, vận động dân chúng xuống đường đòi quyền tự do và công ăn việc làm. Nếu gây được tình trạng sôi động xã hội, chế độ thể nào cũng đem những đơn vị Dù trách nhiệm bảo vệ chế độ về Sài Gòn để đàn áp. Như vậy sẽ giải quyết được ổn thoả việc tập trung và di chuyển lực lượng cần thiết để khởi sự. Ngoài ra, sự xuất hiện một phong trào đòi tự do và công ăn việc làm, dù không rộng lớn, vừa tạo được yếu tố tâm lý vừa thuận tiện cho hành động của quân đội đảo chánh. Kế

hoạch này không thực hiện được vì nội bộ Khối Liên Minh Dân Chủ vẫn chưa quyết định dứt khoát hình thức xuất đầu lộ diện đối lập với chánh quyền.